

Hiểu lịch sử để nhận diện “nguy cơ đe dọa Phật giáo”

ISSN: 2734-9195

17:48 29/03/2023

Tác giả **Lee Byeong-doo** (이병두)) Việt dịch **Thích Vân Phong** Nguồn
[link]

Đế quốc Maurya là một thế lực hùng mạnh trên một diện tích rộng lớn vào thời Ấn Độ cổ đại, do vương triều Maurya cai trị từ năm 321 đến 185 TCN, triều đại đầu tiên thống nhất miền bắc Ấn Độ, có liên hệ mật thiết với lịch sử Phật giáo. Đặc biệt, Đại đế Asoka thuộc thế hệ thứ ba vương triều Maurya do ông nội ông, Chandragupta, sáng lập.

Hoàng đế Maurya Ashoka (trị vì từ năm 273 đến 232 TCN), một trong những hoàng đế Ấn Độ kiệt xuất, Hoàng đế Maurya Ashoka toàn thắng trong một loạt các cuộc chinh phạt và đã cai trị phần lớn vùng Nam Á, từ Afghanistan cho đến Bengal hiện nay và đi sâu đến miền Nam tận Mysore.

Sau khi lên ngôi, Hoàng đế Maurya Ashoka đã mở ra những cuộc xâm lăng và mở rộng bờ cõi của mình trong tám năm sau đó, để rồi sở hữu một đế quốc rộng lớn từ Ấn Độ ngày nay, Pakistan, Bangladesh cho đến các vùng đất Afghanistan và Iran. Cố nhiên, hệ quả của những cuộc chinh phạt này là những cuộc chiến tranh chết chóc và đẫm máu. Cuộc chiến cuối cùng do Hoàng đế Maurya Ashoka cầm quân đã diễn ra tại Kalinga, nằm trên bờ biển phía đông Ấn Độ (ngày nay là Orissa). Kết cuộc là Kalinga bị chiếm đoạt và tiêu diệt, khoảng 10 nghìn quân của Hoàng đế Maurya Ashoka thiệt mạng nhưng có đến 100.000 người phía Kalinga đã bị giết một cách dã man và 150.000 người bị bắt làm tù binh. May mắn và kỳ diệu thay, sau cuộc chiến khốc liệt này, dù đang ở trên đỉnh cao của địa vị thống lãnh sơn hà đại địa của một cõi Ấn Độ, nhưng Hoàng đế Maurya Ashoka đã nhận ra sai lầm của mình, ngai vàng này, giang san này đã có được từ sự tham lam, hung bạo và tàn sát của mình, chính nó được thiết lập bằng thảm họa của chiến tranh, từ thương vong tang tóc, từ đầu rơi máu chảy, tan xương thịt nát cho hàng vạn người dân vô tội, nên ông đã quyết tâm trở về con đường thiện lành như người xưa từng nói “phóng hạ đồ đao, lập địa

thành Phật”, có ý nghĩa như việc quăng bỏ con dao, ngay đó thành Phật.

[caption id="attachment_16005" align="aligncenter" width="400"]

Pháp Nạn Phật Giáo Hàn Quốc Ngày 27.10.1980 5 Pháp nạn Phật giáo Hàn Quốc ngày 27.10.1980[/caption]

Hoàng đế Maurya Ashoka đã cải tà quy chính, trở về chính đạo, quy y Tam Bảo, thụ trì Bồ tát giới và nhanh chóng trở thành một ông vua hộ trì Phật Giáo một cách thành tín trong phần đời còn lại của mình.

Sau khi trở thành vị minh quân Phật tử, ông đã phát huy ánh sáng chính tín, chính kiến, chấm dứt chiến tranh và giết chóc, thực hiện các chính sách phúc lợi khác nhau cho những người có nhu cầu, và thúc đẩy việc xây dựng vốn đầu tư xã hội như giao thông đường bộ, đường thủy và chỗ ở cho du khách thập phương hành hương du lịch. Ông đã thực hiện chính sách khoan dung đối với mọi người và khu vực thù địch với ông trong quá khứ, đồng thời thực hiện chính sách bao dung độ lượng không chỉ thừa nhận Phật giáo mà còn cả các tôn giáo tín ngưỡng khác nhau được người dân tin tưởng.

Là một quân vương ủng hộ Phật giáo, Ông đã lập nhiều bia đá ghi lại những thánh tích trong cuộc đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và theo truyền thống Phật giáo, tên ông gắn liền với việc lưu truyền Phật giáo.

Hoàng đế Maurya Ashoka là một nhân vật quan trọng trong việc truyền bá đạo Phật từ bi, trí tuệ, hùng lực, tự do, bình đẳng trên khắp Nam và Trung Á và được ghi bằng Sắc lệnh xây dựng hàng nghìn Tu viện, Bảo tháp, và Di tích Phật giáo khác trên toàn khu vực.

[caption id="attachment_16006" align="aligncenter" width="595"]

Pháp Nạn Phật Giáo Hàn Quốc Ngày 27.10.1980 1 Pháp nạn Phật giáo Hàn Quốc ngày 27.10.1980[/caption]

Sắc lệnh của Hoàng đế Maurya Ashoka, được biết như những chữ khắc, là một bộ sưu tập các hình khắc được tìm thấy trên cột trụ cổ đại, hình thành đá và vách hang. Các Sắc lệnh, đại diện cho các bằng chứng xác thực đầu tiên của Phật giáo, đã được phát hiện trong suốt thời hiện đại Afghanistan, Bangladesh, Ấn Độ, Nepal, Pakistan và mô tả chuyển đổi Hoàng đế Maurya Ashoka đến và nỗ lực để truyền bá Phật giáo, quan điểm của ông về Phật pháp, Đạo đức và Giới luật tôn giáo.

Hoàng đế Maurya Ashoka cử các Sứ giả đi khắp các miền của Ấn Độ, nhiều phái đoàn hoàng pháp ra nước ngoài như Sri Lanka, Myanmar, Malaysia và Sumatra (Indonesia ngày nay). Ngoài việc chăm lo đời sống ấm no cho người dân, thương

dân như con ruột, như người thân trong gia đình.

Hoàng đế Maurya Ashoka đã hướng dẫn hai người con hoàng thái tử Mahinda và công chúa Singhamiha xuất gia làm tăng ni, gia nhập tăng đoàn tu học và sau đó được gởi sang Sri Lanka để hoằng pháp vào khoảng giữa thế kỷ thứ 3 TCN. Phái đoàn hoằng pháp do Đại đức Mahinda và Sư Cô Singhamiha dẫn đầu đến Sri Lanka để truyền đạo, đã mang theo Tam tạng Thánh giáo và một cây Bồ Đề để trồng tại Sri Lanka, cây Bồ Đề này hiện nay vẫn còn và là một biểu tượng thiêng liêng cao quý đối với phật tử Sri Lanka.

[caption id="attachment_16007" align="aligncenter" width="580"]

Pháp Nạn Phật Giáo Hàn Quốc Ngày 27.10.1980 2 Pháp nạn Phật giáo Hàn Quốc ngày 27.10.1980[/caption]

Phái đoàn hoằng pháp này đã thành công khi cảm hóa được đức vua Sri Lanka là Devanampiya Tissa tin theo Phật Pháp và trở thành người hộ trì Chính Pháp tại Sri Lanka qua việc phát tâm xây dựng một Đại Tự (Mahavihara) ở thủ đô Anuradhapura, mở đầu cho việc truyền bá ánh sáng Chính Pháp trên xứ sở này, để rồi sau đó Phật Pháp được lan tỏa đi Myanmar, Thái Lan và những quốc gia Á Châu khác.

Nếu không có ý chí và nguyện lực của Hoàng đế Maurya Ashoka, vị Sứ giả Như Lai thì đạo Phật còn tồn tại ở một số vùng của Ấn Độ, đã không truyền bá chính pháp Phật đà khắp châu Á, và thiết lập nền tảng như một ‘Tôn giáo thế giới’.

Nếu không có những biến cố lịch sử để lại các dấu tích như vậy, thì có thể trong thời kỳ hiện đại, người phương Tây không tin: “Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhân vật không có thật, và những ghi chép trong Tam tạng Thánh điển là không thể tin được” khi nó phổ biến dưới danh nghĩa “khoa học”.

[caption id="attachment_16008" align="aligncenter" width="480"]

Pháp Nạn Phật Giáo Hàn Quốc Ngày 27.10.1980 3 Pháp nạn Phật giáo Hàn Quốc ngày 27.10.1980[/caption]

Chính nhờ những kim ngôn khẩu ngọc, lời giáo huấn quý báu của đức Phật Thích Ca Mâu Ni được Hoàng đế Maurya Ashoka đã khắc vào các bia ký và cột đá, ông đã cho xây dựng nhiều Thánh tích khác nhau mà các đại khí Phật giáo, từng được sử dụng khác nhau, có thể được thống nhất.

Vương triều Shunga (thế kỷ II TCN), Hoàng đế Pushyamitra (187-151 TCN) đàn áp Phật giáo, người từng chỉ huy dưới thời vị vua cuối cùng của triều đại Maurya, đã chiếm đoạt quyền lực và thành lập một triều đại Shunga mới. Theo các ghi chép như “Luận A tỳ Đạt ma Đại Tỳ bà sa” (阿毘達磨大毘婆沙論),

阿育王), “Truyện A Dục vương” (阿育王傳, 阿育王傳) và “Kinh Xá lợi Phất vấn” (阿育王問經, 阿育王問經), một ngày kia, Hoàng đế Pushyamitra hỏi rằng: “Tôi cần làm gì để tên tuổi của tôi mãi mãi lưu lại dân gian?”

Quân thần đáp rằng: “Muôn tâu Thánh thượng! Chỉ có hai cách. Cách thứ nhất là kiến tạo 84.000 ngôi Bảo tháp như Hoàng đế Maurya Ashoka, và hỷ xả tài sản của Vương quốc để cúng dường Tam bảo. Cách thứ hai là phá hủy các Bảo tháp và dùng bạo lực tiêu diệt Phật pháp và đốt chùa, giết sư. Bằng cách này, tên tuổi của Ngài sẽ mãi mãi tiếng vang thiên hạ.”

Hoàng đế Pushyamitra phán rằng: “Ta không có tài năng và đức độ như Anh minh Đại đế Maurya Ashoka, nên ta sẽ chọn cách thứ hai để được lưu danh thiên cổ”. Dù thế nào đi nữa, vì tham vọng “để lại danh tiếng muôn đời”, Hoàng đế Pushyamitra đã lưu danh xấu nghìn đời là “Vị hôn quân tàn ác, đã gây ra tội lỗi tày trời với đạo Phật, trong lịch sử Phật giáo, Hoàng đế Pushyamitra vị hôn quân đầu tiên hủy hoại Phật pháp quy mô lớn”.

[caption id="attachment_16009" align="aligncenter" width="580"]

Pháp Nạn Phật Giáo Hàn Quốc Ngày 27.10.1980 4 Pháp nạn Phật giáo Hàn Quốc ngày 27.10.1980[/caption]

Tuy nhiên, theo học giả rất nổi tiếng trong giới Phật học của thế kỷ 20, giáo sư Sử học Étienne Lamotte đã viết trong tác phẩm “Lịch sử Phật giáo Ấn Độ” (印度佛教史) rằng: “Sự thành công của công việc truyền giáo do thần Vishnuism đạt được trong suốt 200 trước Tây lịch, đã đặt Phật giáo vào mối nguy hiểm lớn hơn nhiều so với cuộc đàn áp Phật giáo của Hoàng đế Pushyamitra”. Điều này rất nghiêm trọng vì phải mất một thời gian dài để nhận ra đây là một mối đe dọa.”

Chúng ta hãy suy nghĩ xem, trước đây tình hình Phật giáo Ấn Độ cách đây 20 thế kỷ qua. “Thế kỷ 20, Điều gì đã xảy ra khi Phật giáo Hàn Quốc đã bị đe dọa nghiêm trọng, khi sự phân biệt đối xử và áp bức của các chế độ trước đây, và Pháp nạn Phật giáo ngày 27 tháng 10?”

Một sự kiện lịch sử đáng quan tâm trong lịch sử Phật giáo Hàn Quốc hiện đại, gọi là “Pháp nạn Phật giáo 27.10.1980”. Pháp nạn Phật giáo ngày 27.10 là điểm kết thúc của lịch sử Phật giáo thập niên 1960-1970, và là điểm khởi đầu của lịch sử Phật giáo thập niên 1980-1990. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn có rất ít phân tích mang tính học thuật về “Pháp nạn Phật giáo 27.10”. Bản chất và nội dung của biến cố, nguyên nhân, tiến trình, tác động và hậu quả đối với Thiền phái Tào Khê, Phật giáo Hàn Quốc, vấn đề nhân quyền đối với chư tôn thiền đức tăng già bị nạn, vào thời điểm bấy giờ sự tàn bạo của chế độ quân sự, thì không ít người trong và ngoài nước biết đến giới Phật giáo Hàn Quốc.

Pháp nạn (법난) ngày 27 tháng 10 (10월 27일) là một cuộc đàn áp Phật giáo quy mô lớn của chế độ độc tài toàn trị ở Hàn Quốc vào năm 1980.

Tác giả **Lee Byeong-doo** (이병두) Việt dịch **Thích Vân Phong** Nguồn
[1][2]